

KẾ HOẠCH
Kiểm tra việc chấp hành các quy định
của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2020

Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước (BMNN), nhằm tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bí mật Nhà nước trên địa bàn, UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN năm 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Qua kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN của các đơn vị, địa phương (gọi chung là đối tượng kiểm tra); đề xuất, kiến nghị các biện pháp khắc phục và xử lý theo quy định của pháp luật.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong bảo vệ BMNN; phòng chống âm mưu, hoạt động thu thập BMNN của các thế lực thù địch và đối tượng xấu.
- Quá trình kiểm tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng, thời gian và phạm vi kiểm tra

- *Đối tượng kiểm tra:* UBND huyện Hương Khê, UBND thị xã Kỳ Anh, UBND thành phố Hà Tĩnh, Sở Giao thông Vận tải, Cục Hải quan Hà Tĩnh, Công an huyện Hương Khê, Công an huyện Cẩm Xuyên, Công an huyện Kỳ Anh.

- *Thời gian kiểm tra:* Dự kiến quý III năm 2020.

- *Thời điểm kiểm tra:* Từ ngày 01/01/2018 đến 30/6/2020.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác bảo vệ BMNN tại các đơn vị, địa phương (ghi rõ văn bản và cung cấp cho Đoàn kiểm tra).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ BMNN.

- Ban hành quy chế, nội quy về công tác bảo vệ BMNN của các đơn vị, địa phương; văn bản quy định độ mật cụ thể từng tin, tài liệu, vật mang BMNN.

2.2. Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN

- Việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục BMNN hàng năm.
- Xác định độ mật; thực hiện các quy định bảo mật trong soạn thảo, phát hành và quản lý văn bản, tài liệu, hồ sơ, vật mang BMNN: (1) Việc thống kê số lượng văn bản, tài liệu, hồ sơ, vật mang BMNN được cơ quan, đơn vị phát hành theo từng năm (nêu số liệu về phân loại tài liệu mật); (2) Việc đảm bảo an toàn trong soạn thảo văn bản mật; việc xác định và đề xuất độ mật cho văn bản, vật mang BMNN; (3) Việc lấy số, vào sổ đăng ký văn bản mật đi, đóng dấu độ mật, dấu ký hiệu độ mật, đóng bì, chế độ nộp lưu tại văn thư của cơ quan, đơn vị và việc bảo quản tin, tài liệu, vật mang BMNN tại nơi làm việc.
- Thực hiện giải mật, giảm mật, tăng mật tài liệu, vật mang BMNN do các đơn vị, địa phương soạn thảo, phát hành.
- Thực hiện quy định trong việc giao nhận, sao chụp, quản lý hồ sơ, tài liệu mật đến: (1) Công tác thống kê hàng năm về tổng số văn bản, tài liệu, vật mang BMNN tiếp nhận từ các nơi gửi đến (nêu số liệu về phân loại tài liệu mật); (2) Việc vào sổ đăng ký văn bản mật đến; (3) Việc thực hiện thẩm quyền sao, chụp tài liệu mật.
- Bảo vệ BMNN trong thông tin, liên lạc: Việc truyền, nhận thông tin, tài liệu BMNN qua các dịch vụ viễn thông, Internet, mạng nội bộ, công thông tin điện tử, truyền hình trực tuyến và thiết bị điện tử khác.
- Thực hiện quy định về phổ biến, cung cấp; tiêu hủy tin, tài liệu, vật mang BMNN; mang tài liệu, vật mang BMNN đi công tác trong nước và nước ngoài.
- Việc kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ BMNN ở địa phương; việc xác định khu vực cấm, địa điểm cấm và cấm biển cấm.
- Bố trí cán bộ, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ BMNN: (1) Việc phân công, bố trí đơn vị, chủ trì, cán bộ theo dõi giúp đơn vị, địa phương theo dõi công tác bảo vệ BMNN; thực hiện cam kết bảo vệ BMNN; (2) Bố trí nơi lưu trữ tài liệu mật; số lượng trang thiết bị: Máy tính độc lập để soạn thảo văn bản mật; máy tính nối mạng Internet, máy photocopy, máy fax, máy scan, thiết bị điện tử lưu giữ tài liệu BMNN, các loại dấu bảo mật.
- Công tác xử lý vụ việc lộ, mất BMNN: Tổng số vụ, việc; diễn biến; độ mật của tài liệu lộ, mất; tổ chức cá nhân liên quan; việc xử lý, khắc phục hậu quả.
- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác bảo vệ BMNN theo Thông tư số 110/2013/TT-BCT ngày 14/8/2013 của Bộ Tài chính.

2.3. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị, đề xuất

- Nhận xét, đánh giá: Ưu điểm; tồn tại, hạn chế; nguyên nhân.
- Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công an tỉnh chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; thành lập Đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra theo quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí theo quy định bảo đảm thực hiện Kế hoạch này.

3. Các đơn vị, địa phương là đối tượng kiểm tra chủ động tự kiểm tra tại đơn vị, địa phương mình, xây dựng báo cáo theo các nội dung tại Mục 2, Phần II Kế hoạch này, gửi Đoàn kiểm tra trước ngày 30/6/2020.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Công an tỉnh (qua phòng An ninh chính trị nội bộ, SĐT: 069.2928.216) để được hướng dẫn; trường hợp vượt thẩm quyền Công an tỉnh tham mưu, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ Bảo vệ BMNN tỉnh;
- Các đơn vị, địa phương được kiểm tra;
- Trung tâm Thông tin, CB - TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Tiến Hưng